

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/DS-HNGĐ

Ngày: 03-6-2020

V/v Tranh chấp HNGĐ về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hiến

Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 133/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020. Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phan Thị Hồng N sinh năm: 1994

Địa chỉ: Ấp PA, xã TPĐ, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Thanh Đ sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp MTA, xã MA, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

(Chị N có mặt tại phiên tòa, anh Đ có đơn xin vắng mặt phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị N trình bày: Năm 2015, chị và anh Đ sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ An. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do anh Đ thay đổi tính tình, thường xuyên nhậu rồi về nhà kiếm chuyện chửi mắng chị, không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Chị đã nhiều lần

khuyên thì anh Đ không nghe, không thay đổi, hiện tại anh, chị đã ly thân gần 1 năm, chị thấy hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

- *Về nuôi con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hồng G, sinh ngày 03/6/2015, hiện con đang sống cùng với chị N. Chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về chia tài sản*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

Anh Đ trình bày: Anh và chị N có đăng ký kết hôn, sau khi thành vợ chồng thì sống cùng nhau ở thành phố Sa Đéc đi làm công nhân, hạnh phúc hơn 4 năm. Thời gian khoảng 1 năm gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, do bất đồng quan điểm sống nên mục đích hạnh không đạt được. Anh đã về sống với cha mẹ ruột anh tại xã Mỹ An và ly thân với chị N từ giữa năm 2019 đến nay. Nay chị N yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, do còn thương yêu vợ và con.

- *Về nuôi con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hồng G, sinh ngày 03/6/2015, hiện con đang sống cùng với chị N. Anh Đ yêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về chia tài sản*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Phan Thị Hồng N ghi ngày 31/01/2020, quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Nguyễn Thanh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về hôn nhân: Phan Thị Hồng N và anh Nguyễn Thanh Đ kết hôn với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn, trong thời gian sống chung vợ chồng có hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân, hiện nay chị N không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn anh Đ không đồng ý.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Hồng N đối với anh Nguyễn Thanh Đ vì chị N cho rằng tình cảm không còn đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn vợ chồng

thường cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng đã ly thân và từ ngày ly thân đến nay vợ chồng không hàn gắn được, do đó xét thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài được nên xác định mục đích hôn nhân của anh, chị không đạt được và cũng cần tạo điều kiện cho hai bên có cuộc sống tốt hơn nên chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh Đ.

Và theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình có ghi: “1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.”

[3] Về con chung: Chị N và anh Đ thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hồng Gấm, sinh ngày 03/6/2015, đang sống chung với chị N. Chị N và anh Đ ai cũng có yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy từ ngày ly thân đến nay Hồng Gấm sống chung với chị N đã ổn định và cũng cần để tạo tâm lý và phát triển về thể chất cũng tinh thần cho Hồng Gấm, do đó tiếp tục giao Hồng Gấm cho chị N tiếp tục nuôi là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

[4] Về tài sản, nợ: Không có.

[5] Đối với anh Đ có đơn xin vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự có ghi:

“ Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ”.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Đ.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hồng G, sinh ngày 03/6/2015, hiện con đang sống cùng với chị N.

Chị N được tiếp tục nuôi Nguyễn Thị Hồng Gấm, sinh ngày 03/6/2015, Chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Chị N, anh Đ có quyền, nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Đ được quyền thăm nom con. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

3. Về tài sản, nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Hồng N phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân & gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số BH/2018/ 0007137, quyền số 0000143 ngày 30/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay chị N được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên. Đối với, anh Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh DT
- VKSND cùng cấp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án. (M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Mai